

Số: 583/2002/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**Về việc ban hành quy định tạm thời suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng**  
**bằng cây giống lai hom trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh uỷ: Thông báo số 06-TB/TU ngày 29/3/2002 Thông báo Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIII; Thông báo số 112-TB/TU ngày 22/4/2002 Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ về đền bù di dân tái định cư thủy điện Na Hang và báo cáo về vùng nguyên liệu giấy; Công văn số 842-CV/TU ngày 24/5/2002 của Thường trực Tỉnh uỷ về việc "làm bầu ươm trồng cây Lâm nghiệp"; Thông báo số 09-TB/TU ngày 25/7/2002 Thông báo Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 10 (khoá XIII);

- Căn cứ công văn số 1702/UB-ĐC ngày 31/7/2002 của UBND tỉnh về việc "Triển khai trồng rừng năm 2002"; công văn số 2273/UB-NLN ngày 04/10/2002 của UBND tỉnh về việc "Trồng rừng ven quốc lộ 2";

Xét đề nghị của liên ngành Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quang tại tờ trình số: 1200/TTr/LN ngày 21/8/2002 về việc "xác định suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng với mật độ từ 3.300 cây đến 4.400 cây/ha với cây giống Keo lai giâm hom và Keo hạt bầu to",

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định tạm thời về suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây giống lai hom trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. *(Chi tiết mật độ trồng có phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật được quy định trong suất đầu tư trồng chăm, sóc rừng nêu tại điều 1 được áp dụng để lập thiết kế, dự toán, thanh toán, quyết toán đối với các công trình trồng, chăm sóc rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính -Vật giá, Sở Kế hoạch và đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở : Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính -Vật giá, Kế hoạch và đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Giám đốc các Lâm trường, Dự án trồng rừng trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 556/2002/QĐ-UB ngày 29/11/2002 của UBND tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Lê Thị Quang**

## PHỤ LỤC

### Về suất suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây giống lai hom trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Ban hành kèm theo Quyết định số 583/2002/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2002 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

1. Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây Keo lai giâm hom, theo phương thức liên doanh với các hộ nhân dân. Công thức kỹ thuật: F2B2L3I>30 (Đất nhóm 2, loại thực bì 2, cự ly đi làm 2 đến 3 Km, độ dốc trên 30<sup>0</sup>); mật độ trồng 3.300,cây/ha.

- Suất đầu tư trồng mới: 5.888.007,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ nhất: 1.623.722,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ hai: 1.286.069,đ/ha

**Tổng suất đầu tư: 8.797.798,đ/ha**

2. Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây Keo lai giâm hom, theo phương thức liên doanh với các hộ nhân dân. Công thức kỹ thuật: F2B2L4I>30 (Đất nhóm 2, loại thực bì 2, cự ly đi làm 2 đến 3 Km, độ dốc trên 30<sup>0</sup>); mật độ trồng 3.300,cây/ha.

- Suất đầu tư trồng mới: 6.339.649,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ nhất: 1.883.003,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ hai: 1.502.027,đ/ha

**Tổng suất đầu tư: 9.724.679,đ/ha**

3. Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây Keo lai giâm hom, theo phương thức liên doanh với các hộ nhân dân. Công thức kỹ thuật: F2B2L3I>30 (Đất nhóm 2, loại thực bì 2, cự ly đi làm 2 đến 3 Km, độ dốc trên 30<sup>0</sup>); mật độ trồng 4.400,cây/ha.

- Suất đầu tư trồng mới: 7.446.654,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ nhất: 1.852.763,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ hai: 1.400.590,đ/ha

**Tổng suất đầu tư: 10.700.007,đ/ha**

4. Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây Keo lai giâm hom, theo phương thức liên doanh với các hộ nhân dân. Công thức kỹ thuật:

F2B2L4I>30 (Đất nhóm 2, loại thực bì 2, cự ly đi làm 2 đến 3 Km, độ dốc trên 30<sup>0</sup>); mật độ trồng 4.400,cây/ha.

- Suất đầu tư trồng mới: 7.932.109,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ nhất: 2.057.451,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ hai: 1.547.917,đ/ha

**Tổng suất đầu tư: 11.537.477,đ/ha**

**Ghi chú:** Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng do công nhân các lâm trường thực hiện thì được tính thêm các khoản chi phí bảo hiểm, kinh phí công đoàn và tính theo tiền lương cấp bậc, phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Lê Thị Quang**